

Số: 2254 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông, liên thông trong lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; Bưu chính; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 114/TTr-SKHCN ngày 06 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 11 thủ tục hành chính không liên thông, liên thông trong lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; Bưu chính; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, V3, PVHCC, *xl*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 11 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG,
LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN; BUƯ CHÍNH;
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG; HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân (03 TTHC)					
1	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. 2.002380.000.00.00.H21	12,5 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
			9,75 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,25 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản, chuyển Văn thư vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			2,25 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ	12,5 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định
			9,75 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. 2.002381.000.00.00.H21			2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,25 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản, chuyển Văn thư vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	số 864/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
			2,25 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế). 2.002379.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
			03 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản, chuyển Văn thư vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 03 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (08 TTHC)

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. Lĩnh vực Bưu chính (02 TTHC)								
1	STT1, Mục I, Phần II, Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 11/05/2025	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh) 1.010902.000.00.00.H21	4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025
2	STT2, Mục I, Phần II, Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 11/05/2025	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh) 1.004470.000.00.00.H21	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 1,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc;	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					2. Chuyên viên giải quyết: 1,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			

II. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (02 TTHC)

1	STT1, Mục II, Phần II, Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 11/05/2025	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành 2.001277.000.00.00.H21	2,5 ngày làm việc (20 giờ làm việc)	0,5 giờ làm việc	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 14,5 giờ làm việc. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 02 giờ làm việc. 2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 8,5 giờ làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 04 giờ làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê duyệt kết quả: 03 giờ làm việc	02 giờ làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025
2	STT2, Mục II, Phần II, Quyết định	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	2,5 ngày làm việc (20 giờ làm việc)	0,5 giờ làm việc	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 14,5 giờ làm việc. Cụ thể:	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường	02 giờ làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	số 1587/QĐ-UBND ngày 11/05/2025	2.001209.000.00.00.H21			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 02 giờ làm việc. 2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 8,5 giờ làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 04 giờ làm việc.	Chất lượng phê duyệt kết quả: 03 giờ làm việc		
III. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (04 TTHC)								
1	STT 1, Mục III, Phần II, Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 11/05/2025	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) 1.001747.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025
2	STT 2, Mục III, Phần II,	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh)	Đối với trường hợp kết quả khoa học - công nghệ không có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, không có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá					

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	Quyết định số 1587/QĐ- UBND ngày 11/05/2025	2.002278.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ- UBND ngày 18/6/2025
			Đối với trường hợp kết quả khoa học - công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá					
			7,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ- UBND ngày 18/6/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
3	STT 3, Mục III, Phần II, Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 11/05/2025	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (cấp tỉnh) 1.006427.000.00.00.H21	Trường hợp được đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ					
			2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên thẩm định: 01 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025
			Trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ					
			22,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ: 21,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18/6/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					2. Chuyên viên thẩm định: 21 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua: 0,25 ngày làm việc.			
4	STT4, Mục III, Phần II, Quyết định số 1587/QĐ- UBND ngày 11/05/2025	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.011818.H21	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo: 1,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên thẩm định: 1,25 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 563/QĐ- UBND ngày 18/6/2025
Tổng cộng: 08 TTHC								